

Phụ lục. Các nội dung yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung
trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nhà xưởng Phúc Khang thuộc Khu phi thuế quan
(Kèm theo Công văn số 3097/STNMT-MT ngày 31/10/2024
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Các nội dung đạt yêu cầu

Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Báo cáo ĐTM) của dự án có cấu trúc cơ bản đã tuân thủ theo quy định tại mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Báo cáo đã cơ bản đánh giá, dự báo được các tác động môi trường của dự án và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường, ứng phó sự cố môi trường; sử dụng các phương pháp đánh giá tác động môi trường cơ bản đạt yêu cầu.

2. Các nội dung chưa đạt yêu cầu cần phải chỉnh sửa, bổ sung

- Bổ sung đánh giá phương án bồi hoàn đa dạng sinh học.

a) Phần mở đầu:

- Đề nghị bỏ các căn cứ Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn (do dự án không thuộc dự án đầu tư công). Bổ sung căn cứ Luật Điện lực, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và các Nghị định, quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan.

- Trang 22 Những hoạt động có tác động xấu đến môi trường: đề nghị bổ sung các tác động xấu đến môi trường từ hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

- Mục 5.3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án và Mục 5.4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án: Đề nghị rà soát thống nhất với nội dung nêu tại Chương 3

- Rà soát số liệu về đất đào, đất đắp để làm rõ toàn bộ khối lượng đất đào có được sử dụng để san nền, cân bằng đào, đắp trong dự án hay không? Làm rõ việc tận dụng đất đá sau nổ mìn có đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, xây dựng? Việc sử dụng đất đá thải tại chỗ và cho dự án khác cần đảm bảo theo quy định của pháp luật về khai thác khoáng sản, đề nghị bổ sung vào biện pháp thực hiện.

- Rà soát bổ sung các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định pháp luật về lưu trữ, sử dụng bom mìn trong hoạt động giải phóng mặt bằng.

- Diện tích đất lúa (trang 48) là 6,28 ha nhưng khối lượng bóc đất mặt trồng lúa (trang 58) lại tính với diện tích là 7,0 ha, đề nghị kiểm tra, thống nhất số liệu.

- Nhu cầu sử dụng hóa chất đối với hệ thống xử lý nước thải; nhu cầu sử dụng phân bón để chăm sóc cây xanh... Đề nghị bổ sung căn cứ hoặc nguồn số liệu tham khảo để tính toán ra số liệu trên.

b) Chương 1

- Mục 1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án: Đề nghị nêu rõ hoạt động của từng hạng mục, công trình trong giai đoạn của dự án.

- Rà soát, bổ sung mã ngành, nghề của các nhà đầu tư thứ cấp dự kiến thu hút vào dự án.

- Dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất, việc hoàn thành bố trí tái định cư phải đi trước một bước. Tại báo cáo đã có đánh giá tuy nhiên chưa rõ nét các trường hợp tái định cư, bố trí tái định cư ở đâu? Phương án hỗ trợ ổn định đời sống với các hộ dân mất đất sản xuất.

- Dự án có phần diện tích đất rừng sản xuất được chuyển mục đích sang mục đích khác, do đó cần đánh giá kỹ hiện trạng, dự báo các yếu tố tác động đến môi trường trong trường hợp chuyển mục đích đất rừng.

c) Chương 2

- Mục 2.3. Nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án: Đề nghị rà soát nguồn tiếp nhận nước thải có sử dụng mục đích cấp nước sinh hoạt hay không để bổ sung yếu tố nhạy cảm theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Kết quả đánh giá nguồn nước tiếp nhận (suối Pắc Lùng) có một số thông số vượt QCVN về chất lượng nước mặt, đề nghị làm rõ. Đặc điểm chế độ thủy văn suối Pắc Lùng, đề nghị đánh giá rõ hơn mực nước trong mùa khô, mực nước trong mùa mưa, tình trạng ngập úng và đánh giá thêm về chiều dài suối.

- Chính sửa lại thời gian phân tích tại trang 119 cho đúng (hiện đang nêu từ ngày 01/10/2024 đến **08/20/2024**)

- Bổ sung thêm thông tin về hiện trạng công trình, hạ tầng kỹ thuật khu vực thực hiện dự án.

c) Chương 3

*** Trong giai đoạn thi công, xây dựng**

- Mục 3.1.1. Đánh giá, dự báo các tác động:

+ Rà soát, bổ sung các biện pháp phòng, ngừa sự cố trong quá trình sử dụng bom mìn giải phóng mặt bằng.

+ Bụi và khí thải cho hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu chưa thống nhất số lượt xe trên 1 giờ (30 xe hay 27 xe).

+ Bổ sung các sự cố liên quan đến sạt lở đất khi thi công san nền, bạt mái ta luy của dự án.

+ Dự án thu hồi 3.000 m² đất sông, ngòi, kênh rạch, suối, đề nghị bổ sung đánh giá tác động của việc thu hồi các loại đất trên.

+ Trang 251 nêu: “*Lượng nước phát sinh từ dự án là 924,6m³/ng.đêm. Tuy nhiên, trạm xử lý nước thải sẽ xử lý cho toàn bộ Khu phi thuế quan giai đoạn I, thuộc Khu KTCK Đồng Đăng – Lạng Sơn. Căn cứ theo mục 7.3 khoản 7, điều 1 Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 16/10/2012 của UBND tỉnh Lạng Sơn, Tổng nhu cầu thoát nước thải công nghiệp là 1.731 m³/ng.đêm*”. Đề nghị làm rõ cơ sở tính toán tổng nhu cầu thoát nước tahri công nghiệp; nêu rõ điều

kiện các đối tượng, dự án được đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải, cơ quan chấp thuận đầu nối?

+ Bổ sung các đánh giá về nguy cơ đá lăn, đá lở, rung chấn, tiếng ồn do sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đánh giá thực tế khoảng cách các công trình cần bảo vệ khi sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có đảm bảo theo quy định hay không?

- Mục 3.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường:

+ Biện pháp bảo vệ tầng đất mặt đang trích dẫn thực hiện theo NĐ 94/2019/NĐ-CP đề nghị sửa thành Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ chi tiết về đất trồng lúa.

+ Đối với chất thải từ quá trình đào đắp, san nền: Đánh giá là tầng đất mặt và đất hữu cơ đều mang đi trồng cây xanh và cho các hộ dân trồng màu, đề nghị bổ sung nhu cầu đất trồng cây xanh của dự án và bổ sung vị trí lưu giữ phần đất này trước khi sử dụng.

+ Bổ sung các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, giảm thiểu rung chấn, giảm thiểu nguy cơ đá văng, đá lở do sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; biện pháp rà soát đá treo tại khu vực núi đá trong và gần phạm vi dự án có nguy cơ ảnh hưởng đến hoạt động thi công khi sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

*** Trong giai đoạn vận hành**

- Mục 3.3. Đánh giá, dự báo các tác động:

+ Đối với nước thải: Đề nghị bổ sung đặc trưng nước thải đối với mỗi loại ngành, nghề. Bảng 3.29 và bảng 3.31 đều có tên là “*Tính toán nồng độ nước thải sau khi pha loãng tại các vị trí trên Suối Pắc Lùng trong trường hợp nước thải xả ra không xử lý*” đề nghị rà soát, thống nhất.

+ Bảng 3.44, 3.47 Chất thải rắn công nghiệp thông thường và bảng dự báo chất thải nguy hại nhưng đặc trưng lại ghi “*Đặc trưng các nguồn gây ô nhiễm nước*” đề nghị rà soát lại.

+ Chất thải rắn thông thường: bổ sung thêm bùn thải từ hệ thống thoát nước mưa.

- Tại bản vẽ kèm theo thể hiện mặt bằng bố trí ngăn bể của hệ thống xử lý nước thải, tên và số lượng các bể chưa đồng nhất theo thuyết minh; đề nghị rà soát sơ đồ, thuyết minh quy trình xử lý của Trạm xử lý nước thải đảm bảo theo đúng bản vẽ thiết kế.

d) Chương 5

Bổ sung chương trình, biện pháp quản lý, giám sát nước thải tại điểm đầu nối của các nhà đầu tư thứ cấp vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của dự án

e) Chương 6

Theo hồ sơ tham vấn kèm theo, ngày 14/8/2023 UBND xã Tân Mỹ đã có Giấy mời gửi các hộ dân chịu tác động bởi dự án gồm các hộ dân tại thôn Pò Cại, Hợp Nhất và Bản Chang. Tuy nhiên các phiếu lấy ý kiến tham vấn không có phiếu của các hộ dân Bản Chang. Đề nghị bổ sung tham vấn các hộ dân chịu

tác động của dự án, đảm bảo theo quy định tại Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Điều 26 Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Ngoài ra đề nghị bổ sung tham vấn các cơ quan, tổ chức chịu tác động trực tiếp bởi dự án theo quy định./.